TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:104/2021/HS-ST
Ngày: 18 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân:+ Ông Nguyễn Minh Sơn
+ Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST - HS ngày 22/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Giang Phong H**, sinh năm:1999, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: đường T, Phường B, thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1971 và bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm:1972; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang ở tại số dường T, Phường B, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H, là Luật sư của Văn phòng P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

- Nguyên đơn dân sự:

1. Công ty cổ phần Giao hàng K
Địa chỉ trụ sở chính: đường H, Phường M, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q, chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện hợp pháp: Chị Hoàng Thị Xuân P, sinh năm: 1999

Địa chỉ: đường X, Phường B, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền *(văn bản ủy quyền ngày 17/12/2020)*.

1. Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ B

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ X phường V, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tống Thị M, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Duy T2, sinh năm: 1999

Địa chỉ: đường N, Phường L, Thành phố Buôn Mê Thuột, là người đại diện theo ủy quyền *(văn bản ủy quyền ngày 14/11/2020).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hoàng Anh K1, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ T, Phường M, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng;

2. Anh Hoàng Đắc C, sinh năm: 1993

Địa chỉ: tổ 12 T1, Phường MH, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Lê Văn S, sinh năm: 1975

Địa chỉ: đường V, Phường S, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Giang Phong H là nhân viên của Công ty cổ phần dịch vụ Bảo vệ Thuận Phát (gọi tắt là công ty Thuận Phát) từ ngày 16/4/2020 và được phân công nhiệm vụ bảo vệ tại kho hàng Lâm Viên của Công ty cổ phần giao hàng T tại số đường Q, Phường S, Thành phố Đà Lạt. Khoảng 20 giờ 00, ngày 13/11/2020, tới kho Lâm Viên để làm việc, tại đây anh Hoàng Đắc C, sinh năm: 1993, HKTTT: Tổ T, Thái Phiên, phường 12, thành phố Đà Lạt (nhân viên quản lý kho Lâm Viên) đã giao lại kho hàng cho bảo vệ. Sau khi anh C ra về thì nảy sinh ý định trộm cắp tiền của kho hàng nên đã rút cục nguồn của Modum Wifi, đồng thời ngắt cầu giao điện trong kho để camera không ghi lại được hình ảnh của H . Sau đó, sử dụng điện thoại di động chiếu sáng, đi tới bàn làm việc của anh Cường mở hộc bàn lục tìm chìa khóa két sắt, sau khi lấy được chìa khóa thì mở két sắt và lấy trộm 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng và kiểm đếm được 50.000.000 đồng. Sau đó, mang số tiền vừa trộm cắp được tới cây ATM của

Ngân hàng Techcombank trên đường Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt nộp số tiền 37.000.000 đồng vào tài khoản số 19033003330016 của H , còn số tiền 13.000.000 đồng cất giữ trong người. Sau đó, chuyển khoản từ số tài khoản của để trả nợ cho nhiều người hết số tiền 33.190.000 đồng rồi đi về kho hàng ngủ. Sáng ngày 14/11/2020, giao lại kho hàng cho chị Hoàng Thị Xuân P (nhân viên quản lý kho hàng) rồi tiếp tục đi tới cây ATM nạp số tiền 2.500.000 đồng vào tài khoản và tiếp tục trả nợ cho nhiều người hết số tiền còn lại trong tài khoản là 6.310.000. Số tiền mặt còn lại là 10.500.000 đồng, trả nợ cho anh Nguyễn Hoàng Anh K 500.000 đồng, còn 10.000.000 đồng cất giữ trong người, hiện nay Cơ quan điều tra đã thu giữ (18-19; 46-61; 62-96;103-116).

Tang vật thu giữ: Số tiền 10.000.000 đồng, gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (chị P giao nộp); số tiền 500.000 đồng (anh K giao nộp); 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Giang Phong H ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen; 01 xe mô tô biển số 49B1-837.70 hiệu Sonic màu trắng, đỏ (BL: 32-34;).

Nguyên đơn dân sự:

1. Công ty cổ phần Giao hàng T, bị chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)*. Công ty Giao hàng T ủy quyền cho chị Hoàng Thị Xuân P, sinh năm 1992, HKTT: đường T, phường 7, thành phố Đà Lạt tham gia giải quyết vụ án trên. Quá trình điều tra, Công ty Thuận Phát đã bồi thường số tiền 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)* cho chị P, bà Nguyễn Thị T (mẹ của Nguyễn Giang Phong H) đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho chị P, chị P không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Giang Phong H (BL: 35; 62-67).

2. Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Thuận Phát, địa chỉ: Tổ 40, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Công ty Thuận Phát ủy quyền cho cho ông Bùi Duy Tân, sinh năm: 1985, HKTT: số 76B Nguyễn Khuyến, Tân Lợi, thành phố Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk tham gia giải quyết vụ án. Quá trình điều tra, ông Tân đã bồi thường số tiền 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)* cho Công ty Giao hàng tiết kiệm, hiện nay bà Nguyễn Thị Thảo (mẹ của Nguyễn Giang Phong H) đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho ông Tân, ông Tân yêu cầu được nhận lại số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* Cơ quan điều tra đã thu giữ của H (BL: 82-87)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hoàng Anh K, sinh năm: 1994, HKTT: Tổ T, phường M, thành phố Đà Lạt là người được bị can trả

nợ số tiền 500.000 đồng từ số tiền trộm cắp được, anh K không biết đó là tiền do H trộm cắp mà có, hiện nay anh K đã giao nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra và yêu cầu bị can phải trả lại số tiền 500.000 đồng đã mượn của anh K (BL: 79 -81).

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSĐL ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Giang Phong H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Giang Phong H khai nhận, do không có tiền trả nợ nên vào khoảng 20 giờ ngày 13/11/2020, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)* tại Kho hàng Lâm Viên của Công ty Cổ phần Giao hàng T, tọa lạc tại số đường Q, thành phố Đà Lạt, nơi bị cáo đang được phân công làm bảo vệ, mục đích để tiêu xài cá nhân như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo hoàn toàn thống nhất với cáo trạng số 97/CT-VKSĐL ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Giang Phong H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự cũng như mức hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; có nơi cư trú ổn định; tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại; bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp và nộp ngay số tiền còn lại cho chị P ngay khi bị phát hiện, giúp cơ quan Điều tra sớm kết thúc điều tra vụ án; nguyên đơn dân sự cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên kính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Điều 54 và 65 của Bộ luật hình sự; cho bị cáo được cải tạo tại địa P cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Giang Phong H về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Giang Phong H từ 24 *(hai mươi bốn)* đến 30 *(ba mươi)* tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của Công ty P yêu cầu được nhận lại số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* đã nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh K 500.000đ *(năm trăm ngàn đồng)*; tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 *(một)* điện thoại di động hiệu

Samsung J7 màu đen; trả lại cho bị cáo 01 *(một)* chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Giang Phong H ; trả cho ông Lê văn Song 01 *(một)* mô tô biển số 49B1-837.70 hiệu Sonic màu trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự là chị Hoàng Thị Xuân P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng Anh K và ông Lê Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng anh Bùi Duy T đã được triêu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Giang Phong H:* Nguyễn Giang Phong là nhân viên bảo vệ của Công ty cổ phần dịch vụ Bảo vệ P (gọi tắt là công ty P). Khoảng 20 giờ 00 ngày 13/11/2020, tới kho Lâm Viên tại số 149 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt để làm việc, tại đây anh Hoàng Đắc Cường (nhân viên quản lý kho Lâm Viên) đã giao lại kho hàng cho bảo vệ. Sau khi anh Cường ra về thì nảy sinh ý định trộm cắp tiền của kho hàng nên đã rút cục nguồn của Modum Wifi, đồng thời ngắt cầu giao điện trong kho để camera không ghi lại được hình ảnh của H . Sau đó, sử dụng điện thoại di động chiếu sáng, đi tới bàn làm việc của anh C mở hộc bàn lục tìm chìa khóa két sắt, sau khi lấy được chìa khóa thì mở két sắt và lấy trộm 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng và kiểm đếm được 50.000.000 đồng. Sau đó, mang số tiền vừa trộm cắp được tới cây ATM của Ngân hàng Techcombank trên đường Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt nộp số tiền 37.000.000 đồng vào tài khoản số

19033003330016 của H , còn số tiền 13.000.000 đồng cất giữ trong người. Sau đó, chuyển khoản từ số tài khoản của để trả nợ cho nhiều người hết số tiền 33.190.000 đồng rồi đi về kho hàng ngủ. Sáng ngày 14/11/2020, giao lại kho hàng cho chị Hoàng Thị Xuân P (nhân viên quản lý kho hàng) rồi tiếp tục đi tới cây ATM nạp số tiền 2.500.000 đồng vào tài khoản và tiếp tục trả nợ cho nhiều người hết số tiền còn lại trong tài khoản là 6.310.000 đồng. Số tiền mặt còn lại là 10.500.000 đồng, trả nợ cho anh Nguyễn Hoàng Anh K 500.000 đồng, còn 10.000.000 đồng cất giữ trong người, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền này là tang vật của vụ án.

[4] Xét thấy bị cáo Nguyễn Giang Phong H là người đã trưởng thành và có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. H biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền trả nợ, H vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài cá nhân. Hành vi của Nguyễn Giang Phong H không những xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa P. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Giang Phong H phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 97/CT-VKSĐL ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình để bồi thường, khắc phục thiệt hại; đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; có nơi cư trú ổn định; quá trình điều tra truy tố bị cáo được tại ngoại và thực hiện tốt nghĩa vụ, không vi phạm pháp luật nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa P cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Công ty cổ phần Giao hàng T, bị chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)*. Quá trình điều tra, Công ty P đã bồi thường số tiền 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)* và bà Nguyễn Thị T (mẹ của Nguyễn Giang Phong H) đã bồi thường số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng),*

tổng cộng là 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)* cho Công ty cổ phần Giao hàng T và Công Ty không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

Đối với Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ P, quá trình điều tra, Công ty P đã bồi thường số tiền 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)* cho Công ty Giao hàng tiết kiệm, hiện nay bà Nguyễn Thị Thảo (mẹ của Nguyễn Giang Phong H) đã bồi thường số tiền 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)* cho Công ty Thuận Phát, Công Ty Nhuận Phát Tân yêu cầu được nhận lại số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng)*, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với anh Nguyễn Hoàng Anh K, là người được H trả nợ số tiền 500.000đ *(năm trăm ngàn đồng)* đồng từ số tiền trộm cắp được, anh K không biết đó là tiền do H trộm cắp mà có, hiện nay anh K đã giao nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra và yêu cầu H phải trả lại số tiền 500.000đ *(năm trăm ngàn đồng)*. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Giang Phong H số tiền 10.500.000đ *(mười triệu năm trăm ngàn đồng)* và đã chuyển sang cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, nên giao trả lại số tiền này cho Công ty P và anh H là phù hợp.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Điều tra thu giữ số tiền 10.000.000 đồng, gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (chị P giao nộp); số tiền 500.000 đồng (anh K giao nộp), Công ty P và anh K theo yêu cầu được nhận lại số tiền này và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên giao trả số tiền này cho Công ty P và anh K là phù hợp; thu giữ 01 *(một)* chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Giang Phong H , xét thấy đây là tài sản của bị cáo H, không liên quan đến việc giải quyết vụ án cũng như thi hành án, nên trả lại cho bị cáo; đối với 01*(một)* điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen, là P tiện công cụ bị cáo dùng khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt thu giữ 01*(một)* xe mô tô biển số 49B1-837.70 hiệu Sonic màu trắng, xét thấy là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn Song, không liên quan đến việc giải quyết vụ án cũng như thi hành án nên trả lại cho ông Song là phù hợp.

[8] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố* bị cáo Nguyễn Giang Phong H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Giang Phong H 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 *(bốn mươi tám)* tháng, tính từ ngày tuyên án (18/5/2021).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Gia Phong H cho Ủy ban nhân dân Phường B, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Gia Phong H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lênTòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo)

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Trả cho Công ty cổ phần dịch vụ Bảo vệ P số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng)*.

2.2. Trả cho anh Nguyễn Hoàng Anh K số tiền 500.000đ *(năm trăm ngàn đồng)*.

2.3. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen của bị cáo Nguyễn Giang Phong H.

2.4. Trả cho bị cáo 01 *(một)* chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Giang Phong H ;

2.2. Trả cho ông Lê Văn S 01*(một)* xe mô tô biển số 49B1-837.70 hiệu Sonic màu trắng.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 19/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Giang Phong H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; Luật sư;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; Luật sư;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền